

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: *1587*/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày *23* tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt giá đất cụ thể để làm căn cứ tính tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất thực hiện Công trình: Các trục đường chính huyện Đắk Mil, trục Lý Thường Kiệt, địa điểm xã Đắk Lao và thị trấn Đắk Mil, huyện Đắk Mil

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 14/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Danh mục các dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 08/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Đắk Nông ban hành quy định bảng giá đất giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 389/TTr-STNMT ngày 20 tháng 10 năm 2020 và ý kiến của Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh tại Thông báo số 224/TB-HĐTĐ ngày 07 tháng 10 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá đất cụ thể để làm căn cứ tính tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất thực hiện Công trình: Các trục đường chính huyện Đắk Mil, trục Lý Thường Kiệt, địa điểm xã Đắk Lao và thị trấn Đắk Mil, huyện Đắk Mil.

1. Các thông tin về khu đất cần định giá:

- Địa chỉ khu đất: Khu đất thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình: Nâng cấp trục đường giao thông Lý Thường Kiệt (đoạn từ đường Lê Duẩn - đường



Phan Bội Châu), xã Đăk Lao và thị trấn Đăk Mil, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông.

- Tổng diện tích khoảng: 11.102,5 m²/130 thửa, nằm trên 04 mảnh trích đo số 02-2020; số 03-2020; số 04-2020 thuộc thị trấn Đăk Mil và số 02-2020 thuộc xã Đăk Lao, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông. Cụ thể như sau:

+ Đất ở đô thị và đất trồng cây lâu năm (ODT+CLN) thuộc thị trấn Đăk Mil là: 9.528,3 m²/116 thửa;

+ Đất ở đô thị (ODT) thị trấn Đăk Mil là: 99,1 m²/4 thửa;

+ Đất trồng cây lâu năm (CLN) thị trấn Đăk Mil là: 654,1 m²/4 thửa;

+ Đất cơ sở sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp (SKC) thuộc thị trấn Đăk Mil là: 286,9 m²/1 thửa;

+ Đất ở nông thôn (ONT) và đất trồng cây lâu năm (CLN) thuộc xã Đăk Lao là: 534,1 m²/5 thửa.

2. Giá đất cụ thể như sau:

TT	Vị trí	Theo Quyết định số 08/2020/QĐ-UBND (đồng/m ²)	Giá đất cụ thể (đồng/m ²)
	1	2	3
A. Đất ở đô thị			
1	Nhóm 1, đường Lý Thường Kiệt: Đoạn từ đường Lê Duẩn đến đường Ngô Gia Tự		
1.1	Đoạn từ đường Lê Duẩn đến đường Quang Trung (gồm các thửa số 54; 55; 57; 58 ;59 thuộc bản đồ trích đo số 02-2020)	2.500.000	4.753.000
1.2	Đoạn từ đường Quang Trung đến đường Ngô Gia Tự - Tà luy dương (gồm các thửa số 1; 2; 3; 4; 5; 6; 7; 8; 9; 10; 11; 19; 20; 21; 22; 25; 26; 27; 28; 29; 35; 36; 44; 46; 47; 48; 49; 50; 53; 60; 63; 64 thuộc bản đồ trích đo số 02-2020, thị trấn Đăk Mil và thửa 1; 5; 6 thuộc bản đồ trích đo số 03-2020 thị trấn Đăk Mil)	2.100.000	4.753.000
1.3	Đoạn từ đường Quang Trung đến đường Ngô Gia Tự - Tà luy âm (gồm các thửa 12; 13; 14; 15; 16; 17; 18; 23; 24; 30; 31; 32; 33; 34; 38; 39; 40; 41; 42; 43; 51; 52; 65; 66 thuộc bản đồ trích đo số 02-2020, thị trấn Đăk Mil. Thửa 7; 8; 9; 10; 11; 12; 13; 14; 49; 50 thuộc bản đồ trích đo số 03-2020 thị trấn Đăk Mil)	1.600.000	4.321.000
2	Nhóm 2, đường Lý Thường Kiệt: Đoạn từ đường Ngô Gia Tự đến đường Phan Bội Châu		
2.1	Đoạn từ đường Ngô Gia Tự đến đường	2.100.000	4.344.000

TT	Vị trí	Theo Quyết định số 08/2020/QĐ-UBND (đồng/m ²)	Giá đất cụ thể (đồng/m ²)
	Phan Bội Châu - Tà luy dương (gồm các thửa 2; 3; 4; 16; 17; 18; 19; 20; 21; 22; 23; 24; 25; 26; 27; 28; 30; 32; 42; 43; 44; 45 thuộc bản đồ trích đo số 03-2020 thị trấn Đắk Mil. Thửa 12; 13; 14; 19; 20; 21; 22 thuộc bản đồ trích đo số 04-2020, thị trấn Đắk Mil)		
2.2	Đoạn từ đường Ngô Gia Tự đến đường Phan Bội Châu - Tà luy âm (gồm các thửa 15; 33; 34; 35; 36; 37; 39; 40; 41 thuộc bản đồ trích đo 03-2020 và thửa; 15; 16; 17; 18; 24; 25; 26; 27 thuộc bản đồ trích đo số 04-2020, thị trấn Đắk Mil)	1.600.000	3.949.000
B. Đất ở nông thôn			
1	Nhóm 3, đường Thôn 1: Giáp ranh thị trấn Đắk Mil (ngã ba đường Lê Lợi - đường Lý Thường Kiệt), xã Đắk Lao (gồm các thửa số 26; 27; 28; 29; 30 thuộc bản đồ trích đo 02-2020, xã Đắk Lao)	500.000	3.864.000
C. Đất trồng cây lâu năm nằm trong Khu dân cư			
1	Nhóm 4, đường Lý Thường Kiệt: đoạn từ đường Lê Duẩn đến đường Ngô Gia Tự (gồm các thửa 2; 3; 4; 5; 6; 7; 8; 9; 10; 11; 12; 13; 14; 15; 16; 17; 18; 19; 20; 21; 22; 23; 24; 25; 26; 27; 28; 29; 30; 31; 32; 33; 34; 35; 36; 37; 38; 39; 40; 41; 42; 43; 44; 46; 48; 50; 51; 52; 53; 54; 55; 57; 58; 59; 60; 63; 64; 65; thửa 1; 5; 6; 7; 8; 9; 10; 11; 12; 13; 14; 49; 50 thuộc bản đồ trích đo số 02-2020, thị trấn Đắk Mil và thửa 1; 5; 6; 7; 8; 9; 10; 11; 12; 13; 14; 49; 50 thuộc bản đồ trích đo số 03-2020, thị trấn Đắk Mil)	86.000	465.000
2	Nhóm 5, đường Lý Thường Kiệt: đoạn từ đường Ngô Gia Tự đến đường Phan Bội Châu (gồm các thửa 3; 4; 15; 16; 17; 18; 19; 20; 21; 22; 23; 24; 25; 26; 27; 28; 30; 32; 33; 34; 35; 36; 37; 39; 40; 41; 42; 43; 44; 45; 46; 47; 48 thửa 12; 13; 14; 15; 16; 17; 18; 19; 20; 21; 22; 24; 25; 26; 27 thuộc bản đồ trích đo số 03-2020 và thửa 12; 13; 14; 15; 16; 17; 18; 19; 20; 21; 22; 24; 25; 26; 27 thuộc bản đồ trích đo số 04-2020, thị trấn Đắk Mil)	86.000	412.000



TT	Vị trí	Theo Quyết định số 08/2020/QĐ-UBND (đồng/m ²)	Giá đất cụ thể (đồng/m ²)
3	Nhóm 6, đường Thôn 1: Giáp ranh thị trấn Đắk Mil (ngã ba đường Lê Lợi - đường Lý Thường Kiệt), xã Đắk Lao (gồm các thửa 26; 27; 28; 29; 30 thuộc bản đồ trích đo 02-2020, xã Đắk Lao)	52.500	377.000
D. Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp			
1	Nhóm 7, đường Lý Thường Kiệt: Đoạn từ đường Quang Trung đến đường Phan Bội Châu - Tà luy âm (thửa số 23 thuộc bản đồ trích đo 04-2020, thị trấn Đắk Mil)	960.000	2.369.000

3. Căn cứ giá đất cụ thể nêu trên, UBND huyện Đắk Mil có trách nhiệm xác định mục đích sử dụng đất để thực hiện bồi thường theo quy định đối với các thửa đất ở đô thị + cây lâu năm (ODT + CLN) và đất ở nông thôn + cây lâu năm (ONT + CLN).

Điều 2.

1. Giao UBND huyện Đắk Mil căn cứ vị trí thửa đất thu hồi của công trình để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện công trình nêu trên theo đúng quy định của pháp luật.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường, Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh chịu trách nhiệm trước pháp luật và UBND tỉnh về giá đất cụ thể đề xuất tại Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng; Cục trưởng Cục thuế tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đắk Nông; Chủ tịch UBND huyện Đắk Mil; Chủ tịch Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *mm*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CTTĐT, KTN (Va).

03

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trương Thanh Tùng

1
M
Y
G